

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2023/HS-ST
Ngày 07/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Quang Thọ
2. Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hồng - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST- HS, ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HS ngày 21/02/2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐỨC Q; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/8/1995, tại: thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1969; Con bà: Phí Thị T, sinh năm: 1973; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Trần Thị Thanh H, sinh năm: 1996; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 27/12/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. DƯƠNG ĐÌNH H Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/9/1991, tại: Huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Lũng Hàng, xã Bình Phú, Huyện P, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện tại: Khu 5, xã Phú

Lộc, Huyện P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên; Con ông: Dương Minh K; Sinh năm 1957; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà: Hoàng Thị K; Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; Vợ: Hà Thị H, sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. PHAN TIẾN S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 18/9/1999, tại: thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Đoàn Kết, xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Phan Văn T; Sinh năm: 1968; Con bà: Lưu Thị B; Sinh năm: 1975; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Bùi Ngọc L, sinh năm: 2000; Có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. PHẠM NGỌC T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 13/8/1994, tại: thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 2, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên; Con ông: Phạm Viết T, sinh năm 1971; Con bà: Ngô Thị C, sinh năm: 1971; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1996; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22/11/2022, bị cáo H đang ở quán Bi - a Club 69 do bị cáo H làm chủ tại khu 8, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì bị cáo Q, bị cáo S, bị cáo T và Trần Đức V, đi đến quán nhà bị cáo H chơi. Ngồi chơi một lúc thì H, Q, S, T cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi sâm được thua bằng tiền.

T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn ở bàn bi a trong quán, sau đó, H, Q, S, T đi vào ngồi xuống chiếc giường kê trong phòng ngủ quán nhà H và bắt đầu đánh bạc bằng hình thức chơi sâm thắng thua bằng tiền. Khi H, Q, S, T đánh bạc thì V ngồi ngoài xem.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi ván có một người cầm cái. Người cầm cái chia cho những người chơi, mỗi người 10 quân bài, ván đầu tiên người giữ quân bài nhỏ nhất sẽ được đánh trước, những ván tiếp theo ai thắng ván trước thì được đánh trước. Bài được xếp theo đôi, bộ hoặc theo dây, không phân biệt chất rô, cơ, tép, bích. Quân thấp nhất là quân 3, cao nhất là quân 2 và quân 2 được chặt các quân còn lại. Người chơi có quyền đánh đôi, đánh theo bộ, theo dây hay đánh từng quân bài tùy ý. Người sau phải có đôi, bộ, dây hoặc một quân bài cao hơn mới chặt (đánh) được. Nếu người cuối cùng không có ai khác chặt được thì có quyền đánh tiếp. Ai hết bài trước thì về nhất và ván bài kết thúc những người chơi còn lại đếm trên bài còn bao nhiêu quân thì phải trả tiền cho người về nhất tương ứng là 10.000đ/ 1 quân bài. “Sâm” được quy định là khi lên bài người chơi xác định tròn bài, tức là 10 quân bài xếp thành một dây hoặc xếp thành các bộ, đôi và khi đánh không ai có thể chặt được. Khi đó những người chơi còn lại mỗi người phải nộp cho người “sâm” là 300.000 đồng. Nếu người chơi báo “sâm”, có người chơi khác chặt được thì báo sâm không thành công và người báo “sâm” phải trả cho người chặt được số tiền là 1.200.000 đồng. Nếu trong một ván bài người chơi không đánh được quân nào, đến khi kết thúc ván bài vẫn còn 10 quân bài trên tay gọi là “treo” và người này phải trả cho người nhất 200.000 đồng. Nếu người chơi có 4 quân bài cùng 1 số gọi là “tứ quý”, “tứ quý” có quyền được chặt quân 2, người bị chặt quân 2 phải trả cho người chặt số tiền 300.000 đồng.

Các bị cáo đánh bạc đến 18 giờ ngày 22/11/2022 thì bị Tổ công tác Công an thị xã P kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.180.000 VNĐ (chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; kiểm tra thu giữ trên người bị cáo Q số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo S số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo T số tiền 200.000 đồng.

Về số tiền dùng để đánh bạc, kết quả điều tra xác định: bị cáo Q có 6.500.000 đồng, bị cáo H có 300.000 đồng, bị cáo T có 1.440.000 đồng, bị cáo S có 940.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên các bị can để dưới chiếu bạc khi chơi bạc và

thu giữ khi bắt quả tang nêu trên; trong quá trình đánh bạc không phải nộp tiền phế cho ai.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo Q, S, T kết quả điều tra xác định số tiền này các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Đức Q khai nhận: Vào hồi 16 giờ, ngày 22/11/2022, tại quán Bi – a Club của H tại khu 8, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo đã cùng S, T và H đánh bạc bằng hình thức chơi sâm, thắng, thua bằng tiền, bị Công an thị xã P bắt quả tang thu giữ số tiền là: 9.180.000 đồng, trong đó của bị cáo 6.500.000 đồng, H 300.000 đồng, S 940.000 đồng, T 1.440.000 đồng và thu giữ 52 quân bài tứ lơ khơ; thu giữ trên người bị cáo số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ trên người S số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Dương Đình H khai nhận: Vào hồi 16 giờ, ngày 22/11/2022, tại quán Bi – a Club của bị cáo thuộc khu 8, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo cùng S, T và Q đánh bạc bằng hình thức chơi sâm, thắng, thua bằng tiền, bị Công an thị xã P bắt quả tang thu giữ số tiền là: 9.180.000 đồng, trong đó: bị cáo 300.000 đồng, bị cáo Q 6.500.000 đồng, bị cáo S 940.000 đồng, bị cáo T 1.440.000 đồng và thu giữ 52 quân bài tứ lơ khơ; thu giữ trên người bị cáo Q số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ trên người S số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Ngọc T khai nhận: Vào hồi 16 giờ, ngày 22/11/2022, tại quán Bi – a Club của H tại khu 8, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo đã cùng S, Q và H đánh bạc bằng hình thức chơi sâm, thắng, thua bằng tiền, bị Công an thị xã P bắt quả tang và thu giữ số tiền là: 9.180.000 đồng, trong đó: bị cáo Q 6.500.000 đồng, bị cáo H có 300.000 đồng, Phan Tiến S có 940.000 đồng, bị cáo có 1.440.000 đồng (*ngàn đồng*) và thu giữ 52 quân bài tứ lơ khơ; thu giữ trên người Q số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ trên người S số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo số tiền 200.000 đồng.

Bị cáo Phan Tiến S khai nhận: Vào hồi 16 giờ, ngày 22/11/2022, tại quán Bi – a Club của H thuộc khu 8, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; bị cáo đã cùng Q, T và H đánh bạc bằng hình thức chơi sâm, thắng, thua bằng tiền, bị Công an thị xã P bắt quả tang thu giữ số tiền là: 9.180.000 đồng, trong đó: Bị cáo có 940.000 đồng, bị cáo Q có 6.500.000 đồng, bị cáo H có 300.000 đồng, bị cáo T có 1.440.000 đồng và 52 quân bài tứ lơ khơ; thu giữ trên người bị cáo số tiền 1.000.000 đồng, thu giữ trên người bị cáo Q số tiền 2.000.000 đồng, thu giữ trên người T số tiền 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKSTXPT ngày 05/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Q, Dương Đình H, Phạm Ngọc

T và Phan Tiến S ra trước Tòa án nhân dân thị xã P để xét xử về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 56; Điều 58; Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bị cáo **Nguyễn Đức Q** mức từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp 30 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 37 đến 39 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; nhưng được trừ 35 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 22/11/2022 đến ngày 27/12/2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với:

- Xử phạt Bị cáo **Dương Đình H** mức từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022) được quy đổi thành 18 ngày cải tạo. Thời gian cải tạo tính từ ngày UBND xã Phú Lộc, Huyện P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

- Xử phạt các bị cáo: **Phạm Ngọc T, Phan Tiến S** từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, các bị cáo được khấu trừ 06 ngày tạm giữ (từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022) được quy đổi thành 18 ngày cải tạo.

Thời gian cải tạo đối với bị cáo Phạm Ngọc T tính từ ngày UBND xã Hà Lộc, thị xã P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Thời gian cải tạo đối với bị cáo Phan Tiến S tính từ ngày UBND xã Văn Lung, thị xã P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: H, T, S; nhưng buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 BLHS.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản trị giá.

- *Xử lý vật chứng:*

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu số tiền các đối tượng dùng đánh bạc: 9.180.000 đồng để nộp ngân sách Nhà Nước.

- Tịch thu: 52 quân bài tú lơ khơ để tiêu hủy.

- Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Đức Q 2.000.000 đồng; Phan Tiến S 1.000.000 đồng; Phạm Ngọc T 200.000 đồng.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 BLTTHS, Điều 21 NQ 326 ngày 30/12/2016 của UBTTV Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Q không nói gì, bị cáo H, T, S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất và được cải tạo ngoài xã hội để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo đầy đủ, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22/11/2022, tại khu 8, xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ các bị cáo : Nguyễn Đức Q, Dương Đình H, Phan Tiến S và Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi sâm, thắng, thua bằng tiền, bị Công an thị xã P bắt quả tang vào hồi 18 giờ ngày 22/11/2022. Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là: 9.180.000 đồng, trong đó: Nguyễn Đức Q có 6.500.000 đồng, Dương Đình H có 300.000 đồng, Phan Tiến S có 940.000 đồng, Phạm Ngọc T có 1.440.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, các bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Q, H, T và S phạm tội: “*Đánh bạc*” như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an của địa phương cũng như toàn xã hội. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác và là tệ nạn của xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó, bị cáo Q, H, T và S đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo đều có sự hiểu biết nhưng ý thức tuân theo pháp luật kém, không chịu khó lao động chân chính, tụ tập đông người sát phạt nhau để kiếm tiền bất hợp pháp. Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Do vậy, vụ án này cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt thì cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền dùng vào việc đánh bạc, vai trò, mức độ phạm tội, đối với các bị cáo như sau :

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Q: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có 1 tiền án chưa được xóa án tích: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội mới trong thời gian thử thách án treo. Vì vậy, bị cáo Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo rèn luyện, cải tạo được tội lỗi mà bị cáo đã phạm. Đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Dương Đình H. Phạm Đức T. Phan Tiến S có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội đồng thời thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.* Qua xác minh các bị cáo Nguyễn Đức Q, Dương Đình H, Phạm Đức T và Phan Tiến S đều là lao động tự do, không có chức vụ không có tài sản riêng gì có giá trị. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng và các tài sản đồ vật tạm giữ:

Đối với số tiền 9.180.000 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ tại chiếu bạc, quá trình điều tra xác định đây là toàn bộ số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 52 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng, trong đó của bị cáo Q 2.000.000 đồng, của bị cáo S 1.000.000 đồng, bị cáo T 200.000 đồng qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q, Dương Đình H, Phạm Đức T và Phan Tiến S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt bị cáo Q 07 tháng tù. Tổng hợp với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 30 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng” thời gian thử thách 05 năm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 37 (Ba mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/11/2022 đến ngày 27/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Dương Đình H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Dương Đình H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ kể từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Dương Đình H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Lộc, Huyện P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Đình H.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ kể từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã Hà Lộc, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện

một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc T.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Tiến S phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phan Tiến S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 (sáu) ngày tạm giữ kể từ ngày 22/11/2022 đến ngày 28/11/2022 bằng 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Phan Tiến S cho Ủy ban nhân dân xã Văn Lung, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật hình sự và thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì áp dụng theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Tiến S.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 9.180.000 đồng (Chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ.

Trả lại số tiền 3.200.000 đồng, trong đó của bị cáo Q 2.000.000 đồng, bị cáo S 1.000.000 đồng, bị cáo T 200.000đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 09/01/2023)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q, Dương Đình H, Phạm Đức T và Phan Tiến S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND thị xã P;
- Công an thị xã P;
- Cơ quan THAHS
- Chi cục THADS thị xã P;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã Bình Phú, H. Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hà Lộc; xã Văn Lung, TX. Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Hà